

Số: 36/2022/QĐCNHGT-DS

TP. Trà Vinh, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và người bị kiện ông Đặng Văn T, bà Phan Thị Diễm H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Địa chỉ: Số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện ủy quyền của ông Phan Đức Tú: Ông Nguyễn Danh Thắng - Giám đốc trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Theo văn bản ủy quyền số: 1051/QĐ-BIDV ngày 23/10/2019). Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Danh Thắng: Ông Nguyễn Văn Thành; chức vụ: cán bộ pháp lý Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ông Lê Thanh Hiền; chức vụ: cán bộ khách hàng – Chi nhánh Trà Vinh - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Theo văn bản ủy quyền số: 341/BIDV-TTXLN2 ngày 29/4/2022).

- Người bị kiện:

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1975.

2. Bà Phan Thị Diễm H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Thẩm phán tham gia phiên họp: Nguyễn Minh Thơ.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày

01 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là ông Nguyễn Văn Thành, ông Lê Thanh Hiền và người bị kiện ông Đặng Văn T, bà Phan Thị Diễm H cùng thỏa thuận thống nhất:

Ông Đặng Văn T, bà Phan Thị Diễm H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền 23.114.339.501 đồng (*Hai mươi ba tỷ, một trăm mười bốn triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm lẻ một đồng*). Trong đó: Vốn gốc: 16.964.974.357 đồng (*Mười sáu tỷ, chín trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng*) và lãi tạm tính đến ngày 01/7/2022 là 6.179.365.144 đồng (*Sáu tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 02/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Đặng Văn T, bà Phan Thị Diễm H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/7643894/HĐTD, ngày 05/10/2015 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 01/2016/7643894/HĐTD, ngày 15/01/2016; Hợp đồng tín dụng số: 02/2016/7643894/HĐTD, ngày 13/9/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 01/2017/7643894/HĐTD, ngày 29/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

*Trường hợp ông Đặng Văn T, bà Phan Thị Diễm H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, xử lý tài sản thế chấp gồm:*

(i) Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7643894/HĐBĐ ngày 05/10/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/7643894/HĐBĐ ngày 15/01/2016:

Mô tả chi tiết TSBD	Hồ sơ pháp lý
<b>Tàu đánh cá số đăng ký: TV-96030-TS đặc điểm:</b> - Loại tàu: Đánh cá.	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 2581 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Trà Vinh cấp ngày 13/01/2016.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dụng: Khai thác thủy sản.</li> <li>- Năm đóng: 2015.</li> <li>- Nơi đóng: Trà Vinh.</li> <li>- Chiều dài: <math>L_{\max}, m</math>: 22.30;</li> <li>- Chiều rộng: <math>B_{\max}, m</math>: 5.90;</li> <li>- Chiều cao mạn <math>D, m</math>: 2.75.</li> <li>- Chiều chìm: <math>d, m</math>: 2.00.</li> <li>- Mạn khô <math>f, m</math>: 0.75.</li> <li>- Vật liệu vỏ: Gỗ.</li> <li>- Tổng dung tích: 76.71.</li> <li>- Sức chở tối đa, <i>tấn</i>: 53.94</li> <li>- Tốc độ tự do, <i>hải lý/h</i>: 8.5</li> <li>- Máy chính:</li> <li>+ Ký hiệu: Cummins.</li> <li>+ Số máy: 41110103.</li> <li>+ Công suất (sức ngựa): 649.</li> <li>+ Nơi chế tạo: Mỹ.</li> </ul> <p><b>Vật tư, trang thiết bị và ngư lưới cụ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ sở hữu: ông Đăng Văn Trung và bà Phan Thị Diễm H.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng gia công số 01/HĐGC-2015 ngày 01/9/2015.</li> <li>- Hóa đơn GTGT số 0000002 ngày 11/01/2016.</li> <li>- Hóa đơn GTGT số 0000057 ngày 14/11/2015.</li> <li>- Hóa đơn GTGT số 0012053 ngày 16/11/2015.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0079604 ngày 23/11/2015.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0075283 ngày 07/12/2015.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0075284 ngày 07/12/2015.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0075285 ngày 07/12/2015.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0075298 ngày 22/12/2015.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0075299 ngày 22/12/2015.</li> </ul>
--	---

(ii) Tài sản theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 03/2016/7643894/HĐBĐ ngày 13/9/2016:

Mô tả chi tiết TSBD	Hồ sơ pháp lý
<p>Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 931, tờ bản đồ số 7, địa chỉ thửa đất: ấp V, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng diện tích: 880 m<sup>2</sup></li> <li>- Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa.</li> </ul> <p>Chủ sở hữu: ông Đăng Văn Trung và bà Phan Thị Diễm H.</p>	<p>Giấy chứng nhận QSD đất số AD 481467 do UBND thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) cấp ngày 06/12/2005.</p>

(iii) Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/2016/7643894/HĐBĐ ngày 13/9/2016 và Hợp đồng thế chấp số 02/2017/7643894/HĐBĐ ngày 29/8/2017:

Mô tả chi tiết TSBD	Hồ sơ pháp lý
<b>Tàu đánh cá số đăng ký: TV-96056-TS đặc điểm:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 2884 do Chi cục</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại tàu: Đánh cá.</li> <li>- Công dụng: Khai thác thủy sản.</li> <li>- Năm đóng: 2017.</li> <li>- Nơi đóng: Trà Vinh.</li> <li>- Mẫu thiết kế: LR03-TV</li> <li>- Chiều dài: Lmax, m: 25.50; Ltk, m: 21.96</li> <li>- Chiều rộng: Bmax, m: 6.56; Btk, m: 6.5</li> <li>- Chiều cao mạn D, m: 3.11.</li> <li>- Chiều chìm: d, m: 2.30.</li> <li>- Mạn khô f, m: 0.81.</li> <li>- Vật liệu vỏ: Gỗ.</li> <li>- Tổng dung tích: 119.00.</li> <li>- Tốc độ tự do, hải lý/h: 10</li> <li>- Máy chính:</li> <li>+ Ký hiệu: Mitsubishi.</li> <li>+ Số máy: 78821.</li> <li>+ Công suất (sức ngựa): 1030.</li> <li>+ Nơi chế tạo: Nhật.</li> </ul> <p><b>Vật tư, trang thiết bị và ngư lưới cụ.</b></p> <p>Chủ sở hữu: ông Đặng Văn Trung và bà Phan Thị Diễm H.</p>	<p>thủy sản tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/07/2017.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng gia công số 03/HĐGC-2016 ngày 15/12/2016.</li> <li>- Hợp đồng gia công số 02/HĐGC-2016 ngày 15/12/2016.</li> <li>- Hợp đồng gia công số 01/HĐGC-2016 ngày 15/12/2016.</li> <li>- Hóa đơn GTGT số 0000007 ngày 01/6/2017.</li> <li>- Hóa đơn GTGT số 0000068 ngày 23/12/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0004320 ngày 10/10/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0004318 ngày 10/10/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0004319 ngày 10/10/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0004327 ngày 17/10/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0004344 ngày 26/10/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0004345 ngày 26/10/2016.</li> <li>- Hóa đơn GTGT số 0000229 ngày 26/10/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0092912 ngày 05/12/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0079607 ngày 07/11/2016.</li> <li>- Hóa đơn bán hàng số 0092930 ngày 13/12/2016.</li> </ul>
--	--

(iv). Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đặng Văn T và bà Phan Thị Diễm H đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì ông Đặng Văn T và bà Phan Thị Diễm H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho đến khi khoản vay được tắt toán.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn*). Ông Đặng Văn T, bà Phan Thị Diễm H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) ông Trung, bà H đã nộp tạm ứng nên ông Trung, bà H được nhận lại số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn*) nhận tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Thơ**